

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-ST

Ngày: 28-10-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Võ Thành Th, sinh năm 1976 – Chủ hộ kinh doanh H. Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Thành Ch, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp N, xã Nh, huyện T, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền được chứng thực ngày 30/5/2019). Có mặt.

-Bị đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 03/12/2018, bà Lê Thị V có đến đại lý H ở ấp K, xã V, huyện Vĩnh Hưng do ông Võ Thành Th là chủ hộ kinh doanh mua phân thuốc và còn nợ lại tổng số tiền 94.756.000 đồng. Đến ngày 07/4/2019 bà V viết Tờ cam kết trả nợ hẹn đến ngày 28/4/2019 sẽ trả số tiền trên cùng tiền lãi nhưng đến hạn bà

V không thực hiện. Khi tiến hành việc mua bán, giữa Đại lý H và bà V có thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày mua hàng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà V trả số tiền gốc còn thiếu và tiền lãi tính từ ngày mua là 03/12/2018 đến ngày 08/4/2019 là 2.640.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Võ Thành Ch giữ nguyên yêu cầu về tiền gốc, thay đổi yêu cầu đòi với tiền lãi, cụ thể yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 29/4/2019 là sau ngày bà V cam kết trả tiền nhưng không trả đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/10/2019 với thời gian gần tròn 06 tháng, lẽ ra tiền lãi là 4.737.800 đồng nhưng ông Ch chỉ yêu cầu bà V trả tiền lãi là 4.000.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa đều thống nhất xác định chỉ yêu cầu bà Lê Thị V có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi còn nợ mà không yêu cầu chồng bà V phải chịu trách nhiệm liên đới.

Bị Đơn bà Lê Thị V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về “Hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị V cư trú tại Khu phố B, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục ủy quyền: Ông Võ Thành Th ủy quyền cho ông Võ Thành Ch tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, thủ tục ủy quyền đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[1.3] Về căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Lê Thị V vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227 và điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị V trả cho ông Võ Thành Th – Chủ hộ kinh doanh H tổng số tiền mua phân thuốc còn nợ là 94.756.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi (tính từ ngày 29/4/2019 đến ngày 28/10/2019 với mức lãi suất 10%/năm, có giảm lãi) và cung cấp chứng cứ

chứng minh là “Tờ cam kết trả nợ” do bà V ký tên xác nhận có nội dung bà V thừa nhận có nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Võ Thành Th số tiền 94.756.000 đồng và tiền lãi. Hẹn đến ngày 28/4/2019 sẽ thanh toán nhưng không thực hiện. Do nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc thỏa thuận tiền lãi chậm trả với mức lãi suất cụ thể là bao nhiêu nên chỉ có cơ sở chấp nhận yêu cầu về tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, tại phiên Tòa ông Ch yêu cầu tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có căn cứ theo quy định tại các điều 430, 440, 357 và 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Bà Lê Thị V vắng mặt không tham gia hòa giải và không tham gia phiên Tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[2.3] Việc nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Lê Thị V có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi mà không yêu cầu chồng bà V phải có trách nhiệm liên đới cùng bà V trả nợ là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không đưa chồng bà V tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ($98.756.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.937.800 \text{ đồng}$); hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Thành Th – Chủ hộ kinh doanh H.

Buộc bà Lê Thị V nghĩa vụ trả cho ông Võ Thành Th – Chủ hộ kinh doanh H số tiền mua phân thuốc còn thiếu là 98.756.000 đồng (chín mươi tám

triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 94.756.000 đồng (chín mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền lãi.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Lê Thị V phải chịu 4.937.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Hoàn trả lại cho ông Võ Thành Th – Chủ hộ kinh doanh H số tiền 2.435.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004474 ngày 20/6/2019.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh